

Bản án số: 32/2017/HS-ST
Ngày 11-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Luân và ông Đỗ Quang Vinh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Giang Thị Mến, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 15/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T** - Sinh năm: 1987. ĐKKHKT và trú tại: thôn TA, xã TY, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T, vợ Lê Thị Bích D, có 2 con: con lớn sinh năm 2011 con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H (tên gọi khác C)** - Sinh năm: 1980. ĐKKHKT: thôn N, xã TY, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã TY, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn K và và Nguyễn Thị L, vợ Nhữ Thị H, có 03 con: lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình Tr** - Sinh năm: 1983. ĐKHKTT: thôn LN, xã GL, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: xóm H, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình, trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị T; vợ Nguyễn Thị T, có hai con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**- Sinh năm: 1983. ĐKHKTT và trú tại: thôn TA, xã TY, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị L; vợ Vũ Thị Hương Th, có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2** - Sinh năm: 1993. ĐKHKTT và trú tại: thôn CP, xã TY, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị L; vợ Phạm Thị H, có một con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn H2**- Sinh năm: 1987. ĐKHKTT và trú tại: thôn TA, xã TY, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị M, vợ Trịnh Thị C, có 02 con con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Họ và tên: **Dương Văn H3 (Tên gọi khác R)**- Sinh năm: 1986. ĐKHKTT và trú tại: thôn TA, xã TY, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề

ng nghiệp: lao động tự do; con ông Dương Văn H và bà Trần Thị M; vợ Nguyễn Thị H, có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** - Sinh năm: 1991. ĐKKHKT và trú tại: thôn CL, xã NT, Thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị S; vợ Hoàng Hải Y, có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th** - Sinh năm: 1989. ĐKKHKT và trú tại: thôn N, xã TY, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Q; vợ Nguyễn Thị T có 02 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 09/2014/HSST ngày 17/3/2014, TAND huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: Cướp giật tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. Họ và tên: **Trần Văn K** - Sinh năm: 1995. ĐKKHKT và trú tại: thôn TA, xã TY, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Văn H và bà Dương Thị T; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Lịch sử bản thân: Tại quyết định số 77 ngày 02/11/2014, Công an thành phố Ninh Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H (C), Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2, Dương Văn H3 (R), Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th và Trần Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/3/2017, sau khi ăn cơm cùng nhau tại nhà hàng AT ở thôn TA, xã TY, huyện HL, Nguyễn Ngọc T; Nguyễn Văn T1 và Dương Văn H3, đều trú tại: thôn TA, xã TY và Nguyễn Đình Tr ở xã GT, huyện GV rủ nhau đến nhà hàng CD ở cùng thôn của Nguyễn Văn H. Tr ở lại còn T, H3, T1 đến nhà H. T điện thoại rủ Nguyễn Văn H2 ở cùng thôn đến chơi. Tại đây T đã rủ mọi người đánh bạc ăn tiền. Cả nhóm đồng ý lên tầng 2 vào phòng để đồ nhà H để đánh bài (chiếu và bài có sẵn ở nhà H). Khi H2 đến cả năm người thống nhất chơi ba cây chống cửa 100.000đ hình thức cụ thể như sau: Dùng bộ tứ lơ khơ 36 quân gồm 9 bộ từ “A” đến 9, mỗi bộ có 4 chất rô, cơ, tép, bích. Mỗi ván, mỗi người được chia ba quân bài sau đó cộng điểm, người được 10 điểm sẽ cầm chương và chia bài, cách cộng điểm quy ước: A = 1 điểm quân 2 = 2 điểm ... quân 9 = 9 điểm, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy số dư, nếu bằng điểm thì tính theo chất thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích và từ to xuống bé. Những người chơi sẽ cộng điểm và so điểm với người cầm chương, Nếu ai cao điểm hơn sẽ được lấy tiền bằng số tiền đã đặt của người cầm chương. Mỗi ván đặt tối thiểu 100.000đ (gọi là tiền chống cửa) và không quy định mức đặt tối đa. Nếu ai được 9 hoặc 10 điểm thì sẽ được gấp đôi số tiền mình bỏ ra đặt cược và nếu được sập (tức là có 3 quân bài trùng số nhau). Thì được gấp 3 lần số tiền đã bỏ ra. Nếu người chơi được 10 điểm và là người có quân bài trên tay lớn nhất theo cách quy ước trên thì sẽ được cầm chương ở ván bài kế tiếp. Năm người chơi đến khoảng 00 giờ 30 phút, thì Nguyễn Đình Tr đến cùng tham gia, đến 1 giờ có thêm Nguyễn Văn T2 ở thôn CP đến cùng chơi, T1 chơi đến khoảng 2 giờ sáng ngày 23/3/2017, thì hết tiền nên về nhà ngủ đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì quay lại tiếp tục chơi. T2 chơi đến khoảng 4 giờ sáng ngày 23/3/2017, thì hết tiền nên không chơi nữa lên võng ngủ sau đó ngồi xem ti vi đến 14 giờ thì ra về, H3

chơi đến 4 giờ sáng thì về sau đó đến 15 giờ thì quay lại xem và tiếp tục tham gia chơi. Khoảng 15 giờ ngày 23/3/2017, Nguyễn Văn L, trú tại thôn CL, xã NT đến tham gia chơi. Quá trình đánh bạc các đối tượng đã sử dụng tổng số tiền là 25.700.000 đồng; trong đó: T 4.000.000đ, H 4.000.000đ, Tr 9.300.000đ, T2 3.700.000đ, T1 3.400.000đ, H2 700.000đ, H3 400.000đ, L 200.000đ. Vào lúc hơn 1 giờ sáng ngày 23/3/2017, H đi vệ sinh có để lại 500.000đ nhờ Trần Văn K lên bài hộ, khoảng 15 giờ ngày 23/3/2017, T1 đi vệ sinh đã để lại 600.000đ nhờ Nguyễn Văn Th cầm bài hộ; K, Th đồng ý cầm bài khoảng 10 phút khi H, T1 quay lại thì trả bài mỗi người bị thua hết 300.000đ.

Đến 16 giờ 00 phút ngày 23/3/2017, H, Tr, T, H2, T1, H3 và L đang chơi thì bị tổ công tác Công an huyện Hoa Lư phối hợp với công an xã TY phát hiện bắt quả tang, L nhảy qua cửa sổ bỏ trốn đến ngày 29/3/2017, L đến cơ quan công an khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Cơ quan Công an đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 23.100.000đ và 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9. Ngoài ra còn thu giữ trong người các đối tượng tiền, điện thoại và một số tài sản khác cụ thể:

Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon6 màu vàng.

Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu phi líp màu đỏ; 01 ví màu nâu bên trong có một đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn B.

Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu vàng, số tiền 2.240.000đ.

Dương Văn H3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu đen 01 chìa khoá xe ô tô I10, 01 ví màu vàng bên trong có một bằng lái xe, 01 chứng minh thư một thẻ ATM đều mang tên Dương Văn H3.

Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon 5 màu trắng, 01 ví màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Ngọc T và số tiền 200.000đ.

Nguyễn Đình Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S7 màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Abrelet màu đen biển kiểm soát 35B1-944.64.

Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung A7 màu vàng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu đỏ và số tiền 5.000.000đ.

Trần Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng.

Nguyễn Văn T2: 01 xe máy nhãn hiệu wave màu trắng đen bạc biển kiểm soát 35B1-997.20.

Cơ quan công an đã niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 12/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H (C), Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2, Dương Văn H3 (R), Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th và Trần Văn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H (C), Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2, Dương Văn H3 (R), Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th và Trần Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

+ Nguyễn Ngọc T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10 đến 15 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền đối với bị cáo từ 08 đến 10 triệu đồng.

+ Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10 đến 15 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa

phương giám sát giáo dục. Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 08 đến 10 triệu đồng.

+ Nguyễn Đình Tr từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã GT, huyện GV nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10 đến 15 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền đối với bị cáo từ 08 đến 10 triệu đồng.

+ Nguyễn Văn T1 từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10 đến 15 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền đối với bị cáo từ 08 đến 10 triệu đồng.

+ Nguyễn Văn T2 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10 đến 15 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền đối với bị cáo từ 06 đến 08 triệu đồng.

+ Nguyễn Văn H2 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10 đến 15 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền đối với bị cáo từ 06 đến 08 triệu đồng.

+ Dương Văn H3 (R) từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10 đến 15 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương

giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền đối với bị cáo từ 06 đến 08 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 (không áp dụng điểm h đối với Th); Điều 30 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

+ Nguyễn Văn L từ 07 đến 09 triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

+ Nguyễn Văn Th từ 07 đến 09 triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

+ Trần Văn K từ 07 đến 09 triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9 các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền: 23.100.000 đồng, các bị cáo dùng để đánh bạc.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có tranh luận gì đối với luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội, các bị cáo thừa nhận có thực hiện các hành vi như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư đã thu thập được như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Khoảng từ 23 giờ ngày 22/3/2017 đến 16 giờ ngày 23/3/2017, tại nhà hàng của Nguyễn Văn H (C) ở thôn TA, xã TY, huyện HL, tỉnh

Ninh Bình, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2, Dương Văn H3, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th và Trần Văn K đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền với tổng số tiền là 25.700.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ. Cờ bạc là một tệ nạn xã hội cần được ngăn chặn và đẩy lùi; Là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Mặt khác, đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây lôi cuốn nhiều người tham gia, tính chất được thua nhanh hơn. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, có như vậy mới có tác dụng đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

Trong vụ án có nhiều người tham gia, song không mang tính tổ chức mà đồng phạm tính chất giản đơn, các bị cáo đều có quan hệ anh em, bạn bè, có nơi ở ổn định, rõ ràng, vì ham vui dẫn đến phạm tội. Xét về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:

Nguyễn Ngọc T là người trưởng thành tuổi đời còn trẻ, bản thân bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì ham chơi, thích kiếm tiền một cách nhàn hạ, bị cáo đã rủ rê các bị cáo khác cùng nhau đánh bài ăn tiền, tham gia tích cực từ đầu cho đến khi bị phát hiện. Do đó, bị cáo có vai trò đầu trong vụ án. Nguyễn Văn H (C) là người đã trưởng thành, có nhận thức xã hội nhưng khi được T rủ rê đánh bạc ăn tiền là hưởng ngay, bị cáo còn để cho các bị cáo đánh bài ngay trong nhà hàng của mình và tham gia rất tích cực ngay từ đầu cho đến khi bị bắt. Nguyễn Đình Tr tham gia sau bị cáo T và H nhưng có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất 9.300.000 đồng và tham gia cho đến khi bị bắt nên có vai trò tiếp theo sau T và H. Nguyễn Văn T1 tham gia đánh bạc đến 2 giờ sáng thì ra về,

sau đó đến 14 giờ cùng ngày thì quay lại chơi tiếp, vai trò của T1 ngang với Tr. Nguyễn Văn T2 có số tiền bỏ ra đánh bạc nhiều hơn T1 nhưng thời gian tham gia ít hơn nên T1. Nguyễn Văn H2 và Dương Văn H3 có số tiền bỏ ra chơi ít hơn các bị cáo khác H2 bỏ ra 700.000 và H3 bỏ ra 400.000đồng, nhưng thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên vai trò của T2, H2 và H3 là ngang nhau và xếp sau các bị cáo T, H, Tr, T1. Nguyễn Văn L là người tham gia sau cùng và có số tiền bỏ ra đánh bạc ít nhất nên có vai trò tiếp theo, Nguyễn Văn Th và Trần Văn K tham gia cầm bài hộ cho H và T1, nên đồng phạm với T1 và H với vai trò giúp sức. Tuy nhiên, hai bị cáo lại có nhân thân xấu Nguyễn Văn Th đã từng bị Toà án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cướp giật tài sản”; Trần Văn K năm 2014 bị Công an thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản nên các bị cáo có vai trò ngang nhau và xếp sau các bị cáo khác.

Xét các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H (C), Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2 và Dương Văn H3 (R) có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo, trở thành công dân tốt, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Cần khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th và Trần Văn K có vai trò sau trong vụ án chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 36 quân bài tú Lơ khơ từ át đến 9 và số tiền là 21.300.000đồng thu dưới chiếu.

- Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon6 màu vàng.

- Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu phi líp màu đỏ; 01 ví màu nâu bên trong có một đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn B.

- Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu vàng, số tiền 2.240.000đ.

- Dương Văn H3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu đen 01 chìa khoá xe ô tô I10, 01 ví màu vàng bên trong có một bằng lái xe, 01 chứng minh thư một thẻ ATM đều mang tên Dương Văn H3.

- Nguyễn Ngọc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon 5 màu trắng, 01 ví màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Ngọc T và số tiền 200.000đ.

- Nguyễn Đình Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S7 màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Abrelet màu đen biển kiểm soát 35B1-944.64.

- Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung A7 màu vàng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu đỏ và số tiền 5.000.000đ.

- Trần Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng.

- Nguyễn Văn T2: 01 xe máy nhãn hiệu wave màu trắng đen bạc biển kiểm soát 35B1-997.20.

Quá trình điều tra đã xác định số tài sản thu giữ của các bị cáo gồm 10 chiếc điện thoại di động, 02 xe máy và một số giấy tờ tùy thân khác cùng với số tiền 7.240.000đ; trong đó: của Nguyễn Văn T1 2.240.000đ, Nguyễn Văn Th 5.000.000đ, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

Các bị cáo khai nhận tổng số tiền dùng để đánh bạc là 25.700.000 đồng gồm: T 4.000.000đ, H 4.000.000đ, Tr 9.300.000đ, T2 3.700.000đ, T1 3.400.000đ, H2 700.000đ, H3 400.000đ, L 200.000đ; nhưng khi bắt quả tang thu dưới chiếu chỉ có

số tiền 23.100.000 đồng. Nguyễn Văn L khai quá trình bỏ chạy có cầm tiền xong đánh rơi hết, L không biết cụ thể là bao nhiêu. Do vậy không có căn cứ để thu giữ.

- Đối với số tiền 23.100.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước. 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H (C), Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2, Dương Văn H3 (R), Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th và Trần Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền: 09 (Chín) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

+ Nguyễn Văn H (C) 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền: 09 (Chín) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

+ Nguyễn Đình Tr 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã GT, huyện GV nhận được quyết định thi hành án và bản

sao bản án; khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền: 08 (Tám) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

+ Nguyễn Văn T1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền: 08 (Tám) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

+ Nguyễn Văn T2 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền: 07 (Bảy) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

+ Nguyễn Văn H2 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền: 07 (Bảy) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

+ Dương Văn H3 (R) 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã TY, huyện HL nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt tiền: 07 (Bảy) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 điều 248; các điểm h, p khoản 1 điều 46 (không áp dụng điểm h đối với Nguyễn Văn Th); Điều 30 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- + Nguyễn Văn L 08(Tám) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.
- + Nguyễn Văn Th 07(Bảy) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.
- + Trần Văn K 07(Bảy) triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền(trừ tiền án phí), người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9, các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện Hoa Lư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư lập ngày 12/6/2017.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền: 23.100.000đồng, các bị cáo dùng để đánh bạc. Căn cứ ủy nhiệm chi lập ngày 13/6/2017 giữa Công an huyện Hoa Lư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điểm 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- CA huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Quang Chung

